|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

Năm học 2023 - 2024

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp:** 06 **Số học sinh**: 217

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 03**. Trình độ đào tạo:** Đại học

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt

* + **Thuận lợi**

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính | 01 | Bài dạy có đăng kí sử  dụng thiết bị dạy học | Giáo viên chủ động sử dụng |
| 2 | Máy chiếu | 01 | Bài dạy có đăng kí sử  dụng thiết bị dạy học | Giáo viên chủ động sử dụng |
| 3 | Tranh ảnh | 05 bộ | Các bài học có tranh ảnh | Giáo viên chủ động sử dụng |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng Đồ dùng dạy học | 01 | Lưu trữ đồ dùng dạy học | Giáo viên kí mượn, trả |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

**Cả năm: 140 tiết.**

**Học kì I: 18 tuần (72 tiết); Học kì II: 17 tuần (68 tiết)**

**\* HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)** | | | |
| **1** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn | **1** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học. |
| **2** | Bài học đường đời đầu tiên | **2** | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật. |
| **3** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, hiểu được tác dụng của từ láy |
| **4** | Nếu cậu muốn có một người bạn… | **2** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật…)  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật. |
| **5** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, hiểu được tác dụng của từ láy |
| **6** | Bắt nạt | **2** | - Nhận biết sự khác nhau giữa thể loại truyện và thơ; đặc điểm cảu thơ: thể thơ, bố cục, chủ đề  - Nhận biết và phân tích được giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ  - Hiểu vàc có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt.  - Xây dựng môi trường học đường tôn trọng, lành mạnh, an toàn và hạnh phúc. |
| **7** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em | **4** | - Nhận biết được yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.  - Xây dựng được dàn ý đối với bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.  - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản đảm bảo các bước. |
| **8** | Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em | **2** | - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |
| **9** | Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của bản thân em |  |  |
| **BÀI 2: GÕ CỬA TRÁI TIM** **(12 tiết)** | | | |
| **10** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn  Chuyện cổ tích về loài người | **2** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học.  - Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. |
| **11** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. |
| **12** | Mây và sóng | **2** | - Cảm nhận và phân tích được tình mẫu tử thiêng liêng, giọng điệu tâm tình trò chuyện, hình ảnh giàu giá trị biểu tượng. |
| **13** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ  - Nêu công dụng của dấu ngoặc kép, đại từ |
| **14** | Bức tranh của em gái tôi | **2** | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật. |
| **15** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả | **2** | - Nhận biết được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.  - Xây dựng được dàn ý đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. |
| **16** | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình | **1** | Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống |
| **17** | Củng cố, mở rộng + Thực hành đọc | **1** |  |
| **18** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn | **1** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học. |
| **19** | Cô bé bán diêm | **2** | - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ 3, nhận biết được những điểm giống nhau giữa hai nhận vật trong hai văn bản.  - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra. |
| **20** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ  - Nhận biết được cụm danh từ  - Biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ |
| **21** | Ôn tập, Kiểm tra giữa kì 1 | **4** | - Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết. |
| **22** | Gió lạnh đầu mùa | **2** | - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ 3, nhận biết được những điểm giống nhau giữa hai nhận vật trong hai văn bản. |
| **23** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được cụm động từ, cụm tính từ  - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ và cụm tính từ |
| **24** | Con chào mào | **1** | - Hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ  - Biết yêu cái đẹp và có ý thức giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên. |
| **25** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em | **2** | - Tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn tự sự. - Viết được bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **26** | Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em | **1** | - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |
| **27** | Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em | **1** | - Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.  - Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết. |
| **BÀI 4: QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)** | | | |
| **28** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn | **1** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học. |
| **29** | Chùm ca dao về quê hương, đất nước | **1** | - Nhận biết được đặc điểm cơ bản của thể thơ lục bát.  - Nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của từng bài ca dao nói riêng và chùm ca dao nói chung. |
| **30** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Hiểu và phân biệt được từ đồng âm, từ đa nghĩa, cách dùng từ đồng âm, từ đa nghĩa. |
| **31** | Chuyện cổ nước mình | **1** | - Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào của nhà thơ về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc. |
| **32** | Cây tre Việt Nam | **2** | - Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào của nhà văn qua hình ảnh cây tre. |
| **33** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.  - Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng |
| **34** | Tập làm một bài thơ lục bát | **1** | - Bước đầu biết làm thơ lục bát |
| **35** | Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát | **1** | - HS viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát.  - Hs yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ, văn. - HS viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát. |
| **36** | Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương | **2** | - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống |
| **37** | Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương | **1** |  |
| **BÀI 5: NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (13 tiết)** | | | |
| **38** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn | **1** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học. |
| **39** | Cô Tô | **2** | - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí  - Nhận biết được vẻ đẹp của người và cảnh Cô Tô. |
| **40** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận diện và chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh trong ngữ cảnh cụ thể. |
| **41** | Hang Én | **2** | - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí  - Nhận biết được vẻ đẹp nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. |
| **42** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được công dụng của dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch ngang trong câu văn, đoạn văn.  - Nhận diện được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa trong văn bản văn học và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó. |
| **43** | Cửu Long Giang ta ơi | **1** | - Nhận biết được tình yêu, niềm tự hào quê hương, đất nước của nhà thơ thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. |
| **44** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | **3** | - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt  - Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn tả cảnh sinh hoạt, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè. |
| **45** | Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến | **1** | - Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến |
| **47** |  | **1** | - Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết |
| **48** | Ôn tập, Kiểm tra Học kì 1 |  | - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết |

**\* HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **BÀI 6: CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG** **(13 tiết)** | | | |
| **49** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn | **1** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học. |
| **50** | Thánh Gióng | **2** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời kể…  - Nhận biết được chủ đề của văn bản |
| **51** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Củng cố kiến thức vế câu tạo của cụm động từ, cụm tính từ, từ ghép và từ láy, biện pháp tu từ so sánh. |
| **52** | Sơn Tinh, Thủy Tinh | **1** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời kể…  - Nhận biết được chủ đề của văn bản |
| **53** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy |
| **54** | Ai ơi mồng 9 tháng 4 | **1** | - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trình tự thời gian. |
| **55** | Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện | **4** | - Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện.  - Biết xây dựng dàn ý cho bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.  - Viết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện.  Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn thuyết minh, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè. |
| **56** | Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết | **1** | - Kể được một truyền thuyết |
|  | Củng cố, mở rộng+ Thực hành đọc | **1** | - Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết |
| **BÀI 7: THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)** | | | |
| **57** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn | **1** | - Học sinh biết cách tìm hiểu bài học và nắm được các tri thức cơ bản của bài học. |
| **58** | Thạch Sanh | **2** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời kể…  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính |
| **59** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ để đọc, viết, nói nghe. |
| **60** | Cây khế | **2** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời kể…  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính |
| **61** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ, biện pháp tu từ để đọc, viết, nói nghe. |
| **62** | Vua chích chòe | **1** | - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật, công thức mở đầu, kết thúc truyện,...  - Nhận xét, đánh giá bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm. |
| **63** | Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích | **2** | - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích  - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích  - Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn kể lại một truyện cổ tích , dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè. |
| **64** | Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích | **2** | - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. |
| **65** | Củng cố, mở rộng+ Thực hành đọc | **1** | - Vận dụng đặc trưng thể loại để đọc hiểu một số truyền thuyết và truyện cổ tích. |
| **BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)** | | | |
| **66** | Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn + Xem người ta kìa! | **2** | - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng |
| **67** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ |
| **68** | Ôn tập, Kiểm tra giữa kì | **4** | - Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết. |
| **69** | Hai loại khác biệt | **2** | - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn  - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân |
| **70** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. |
| **71** | Bài tập làm văn | **1** | - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. |
| **72** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm | **3** | - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.  - Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm, dựa trên những nhận xét góp ý từ giáo viên và bạn bè. |
| **73** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm | **1** | - Trình bày được ý kiến về một hiện tượng (vấn đề); tóm tắt được ý kiến của người khác. |
| **74** | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống | **1** | - Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết |
| **BÀI 9: TRÁI ĐẤT – NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)** | | | |
| **75** | Trái đất – cái nôi của sự sống | **2** | - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả. |
| **76** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được đặc điểm, loại văn bản và chức năng của đoạn văn trong văn bản. |
| **77** | Các loài chung sống với nhau như thế nào? | **2** | - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin, mối liên hệ giữa chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. |
| **78** | Thực hành tiếng Việt | **1** | - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. |
| **79** | Trái đất | **1** | - Nhận biết được nét khác biệt giữa văn bản văn học với văn bản thông tin khi cùng hướng vế một chủ đề. |
| **80** | Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận | **2** | - Nhận biết được các yêu cầu đối với một biên bản.  - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách |
| **81** | Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản | **1** | - Tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của văn bản.  - Tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của văn bản. |
| **82** | Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản | **2** | - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. |
| **83** | Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiẽm môi trường | **1** | - Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ, hành động của bản thân; có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài; có ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất. |
| **BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI (8 tiết)** | | | |
| **84** | Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách | **4** | - Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.  - Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học. |
|  | Thử thách thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả | **2** | - Sáng tạo một tác phẩm nghệ thuật mới trên cơ sở cuốn sách yêu thích.  - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. |
| **85** | Nói và nghe: Về đích – Ngày hội với sách | **2** | - Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.  - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc. |
| **86** | Ôn tập học kì 2 | **2** | **-** Hệ thống kiến thức đọc, viết, nói nghe nội dung để chuẩn bị làm bài kiểm tra tổng hợp. |
| **88** | **Kiểm tra học kì 2** | **2** | Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| **Giữa Học kỳ 1** | **90 phút** | **Tuần 9** | **1. Kiến thức**: HS biết vận dụng những kiến thức NV đã học từ ngày 5/9/2022 cho đến thời điểm KT  - Đánh giá những kiến thức giữa HKI  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | **Viết trên giấy** |
| **Cuối Học kỳ 1** | **90 phút** | **Tuần 18** | **1. Kiến thức**: HS biết vận dụng những kiến thức NV đã học từ ngày đầu năm cho đến thời điểm KT  - Đánh giá những kiến thức HKI  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | **Viết trên giấy** |
| **Giữa Học kỳ 2** | **90 phút** | **Tuần 27** | **1. Kiến thức**: HS biết vận dụng những kiến thức NV đã học từ ngày 18/1/2023 cho đến thời điểm KT  - Đánh giá những kiến thức giữa HKII  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | **Viết trên giấy** |
| **Cuối Học kỳ 2** | **90 phút** | **Tuần 34** | **1. Kiến thức**: HS biết vận dụng những kiến thức NV đã học từ đầu kì II cho đến thời điểm KT  - Đánh giá những kiến thức HKII  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực:** Năng lực tư duy, sáng tạo. | **Viết trên giấy** |

**III. Các nội dung khác**

- Bồi dưỡng HSG môn Ngữ văn.

- Triển khai các hoạt động giáo dục trong tổ.

- Đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh.

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp**: 05**; Số học sinh:** 208

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên**: 03; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 03

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:** 03

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính. | 03 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách  Bài 1. Bầu trời tuổi thơ  Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn  Bài 3. Cội nguồn yêu thương  Bài 4. Giai điệu đất nước  Bài 5. Màu sắc trăm miền  Bài 6. Bài học cuộc sống  Bài 7. Thế giới viễn tưởng  Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành  Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên  Bài 10. Trang sách và cuộc sống | Máy tính cá nhân |
| 2 | Ti vi | 03 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách  Bài 1. Bầu trời tuổi thơ  Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn  Bài 3. Cội nguồn yêu thương  Bài 4. Giai điệu đất nước  Bài 5. Màu sắc trăm miền  Bài 6. Bài học cuộc sống  Bài 7. Thế giới viễn tưởng  Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành  Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên  Bài 10. Trang sách và cuộc sống | Ti vi trong phòng học |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Sân trường | 1 | Bài 5. **Màu sắc trăm miền** (Phần Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại) | Sân trường |
| 2 | Thư viện | 1 | Bài 10. **Trang sách và cuộc sống** (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách). | Thư viện |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

**Cả năm: 35 tuần (140 tiết)**

**HK I: 18 Tuần /72 Tiết HK II: 17 Tuần/ 68 Tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BÀI HỌC**  **(1)** | **SỐ TIẾT**  **(2)** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **(3)** |
| **1** | **Bài 1.**  ***Bầu trời tuổi thơ*** | 13 tiết | **1. Về năng lực:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.  - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu.  - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.  **2. Về phẩm chất*:***Yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống. |
| **2** | **Bài 2.**  **Khúc nhạc tâm hồn** | **12** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết và nhận xét được nét đôc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.  - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.  **2. Về phẩm chất:** Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. |
| **3** | **Bài 3.**  **Cội nguồn yêu thương** | **15** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.  - Thể hiện được thái dộ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.  - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.  - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng sự khác biệt.  **2. Về phẩm chất*:*** Trân trọng bồi đắp tình yêu thương. |
| **4** | **Ôn tập và kiểm tra giữa kì I** | **03** tiết | **1.Về năng lực:**  **-** Biếttổng hợp, tự kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, Viết, đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.  - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ  - Viết được viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  **2. Về phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. |
| **5** | **Bài 4.**  **Giai điệu đất nước** | **12** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.  - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  **2. Về phẩm chất:** Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước. |
| **6** | **Bài 5.**  **Màu sắc trăm miền** | **15** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.  - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.  - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  **2. Phẩm chất:** Yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền |
| **7** | **Ôn tập và kiểm tra cuối kì I.** | **03** tiết | **1. Năng lực:**  - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn  - Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ); dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn); từ ngữ địa phương.  **-** Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật.  **2. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. |
| **8** | **Bài 6. Bài học cuộc sống** | **12** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề.  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.  - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá.  **-** Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.  **-** Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.  Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm. |
| **9** | **Bài 7. Thế giới viễn tưởng.** | **15** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được  văn bản một cách ngắn gọn.  - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.  - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.  **-** Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận.  **-** Kể lại được một truyện cổ tích bằng lời kể của một nhân vật.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái: biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biết khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. |
| **10** | **Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành** | **13** tiết | 1**. Về năng lực:**  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản.  - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thật ngữ.  - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.  **2. Phẩm chất:** Trung thực, trách nhiệm: sống trung thực, thể hiện đúng suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. |
| **11** | **Ôn tập, kiểm tra giữa kì II** | **03** tiết | **1. Năng lực:**  - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc.  **-** Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  **2. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. |
| **12** | **Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên** | **15** tiết | **1. Về năng lực:**  **-** Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.  - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  **-** Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. |
| **13** | **Ôn tập và kiểm tra cuối kì II.** | **03** tiết | **1. Năng lực:**  - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt.  **-** Viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc.  **2. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. |
| **14** | **Bài 10. Trang sách và cuộc sống** | **08** tiết | **1. Về năng lực:**  - Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.  **-** Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.  **-** Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.  **2. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm: Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 9 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần:  - Phần đọc hiểu: Phần đọc hiểu nêu ý nghĩa của truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ.  - Phần Viết: viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Tự luận. Viết trên giấy thi. |
| Cuối Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:  - Phần đọc hiểu: Phần đọc hiểu nêu ý nghĩa của truyện hoặc thơ thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ); dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn); từ ngữ địa phương.  - Phần Viết: viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Tự luận. Viết trên giấy thi. (Đề của trường hoặc Phòng GD-ĐT) |
| Giữa Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 26 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần:  - Phần đọc hiểu: Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng. Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc.  - Phần Viết: viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Tự luận. Viết trên giấy thi. |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 34 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:  - Phần đọc hiểu: hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt.  - Phần viết thì viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Tự luận. Viết trên giấy thi. (Đề của trường hoặc Phòng GD-ĐT) |

**III. Các nội dung khác**

- Bồi dưỡng HSG môn Ngữ văn.

- Triển khai các hoạt động giáo dục trong tổ.

- Đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh.

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05; **Số học sinh:** 176

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 ; Đại học: 02

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:01 ; Khá: 01

**3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện  - Sách đọc mở rộng về truyện lịch sử; truyện có cốt truyện đơn tuyến, đa tuyến, truyện cười  - Tranh, video liên quan nội dung văn bản truyện.  - Phiếu học tập. |  | Bài 1. Câu chuyện của lịch sử  Bài 6. Chân dung cuộc sống |  |
| 2 | Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ  - Sách đọc mở rộng về thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật  - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.  - Phiếu học tập. |  | Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển  Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ.  Bài 7. Tin yêu và ước vọng |  |
| 3 | Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là hài kịch.  - Tranh, ảnh, video các vở kịch.  - Phiếu học tập. |  | Bài 5. Những câu chuyện hài |  |
| 4 | Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận  - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản nghị luận:  + Bài nghị luận về một hiện tượng xã hội  + Bài nghị luận văn học.  - Phiếu học tập. |  | Bài 3. Lời sông núi  Bài 8. Nhà văn và trang viết |  |
| 5 | Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin  - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản thông tin  - Phiếu học tập; tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học |  | Bài 9. Hôm nay và ngày mai |  |
| 6 | Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10:  - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp.  - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn… |  | Bài 10. Sách – người bạn đồng hành |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

1. **Phân phối chương trình Học kì I : 18 tuần (72 tiết)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | |  |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài /chủ đề** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **1** | **Bài 1: Câu chuyện lịch sử**  **(12 tiết)** | *Tri thức ngữ văn*  Đọc VB1:*Lá cờ thêu sáu chữ vàng* | - Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.  - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.  - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách.  - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. |
| **2** | Đọc VB1:*Lá cờ thêu sáu chữ vàng (tt)* |
| **3** | Đọc VB1:*Lá cờ thêu sáu chữ vàng (tt)* |
| **4** | Thực hành tiếng Việt |
| **2** | **5** | Đọc VB2:*QuangTrung đại phá quân Thanh.* |
| **6** | Đọc VB2 ;*QuangTrung đại phá quân Thanh (tt)* |
| **7** | Thực hành tiếng Việt. |
| **8** | Đọc VB3:*Ta đi tới* |
| **3** | **9** | Viết (3tiết): Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham  quan một DT LS,VH) |
| **10** | Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một  DT LS,VH) |
| **11** | Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một  DT LS,VH) |
| **12** | **Nói và nghe**: TB bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách  (cuốn truyện LS) |
| **4** | **13** | **Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển**  **(12 tiết)** | Tri thức Ngữ văn  Đọc VB1*: Thu điếu.* | - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.  - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.  - Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống. |
| **14** | Đọc VB1: *Thu điếu (tt)* |
| **15** | Đọc VB1 :*Thu điếu (tt)* |
| **16** | Thực hành tiếng Việt. |
| **5** | **17** | Đọc VB2:*Thiên Trường vãn vọng.* |
| **18** | Đọc VB2 :*Thiên Trường vãn vọng.* |
| **19** | Thực hành tiếng Việt |
| **20** | Đọc VB3*: Ca Huế trên sông Hương* |
| **6** | **21** | **Viết( 3 tiết)** Viết bài văn phân tích một tác phẩm  văn học  (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) |
| **22** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học  (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) |
| **23** |
| **24** | **Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội  (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại) |
| **7** | **25** | **Bài 3.**  **Lời sông núi**  **(12 tiết)**  **+ 04 tiết ôn tập,**  **KT** | Tri thức Ngữ văn  Đọc VB 1*:Hịch tướng sĩ* | - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.  - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.  - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống.  - Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của đời sống. |
| **26** | Đọc VB 1*:Hịch tướng sĩ(tt)* |
| **27** | Đọc VB 1:*Hịch tướng sĩ (tt)* |
| **28** | Thực hành tiếng Việt. |
| **8** | **29** | Đọc VB 2 : *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* |
| **30** | Đọc VB 2 : *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* |
| **31** | Thực hành tiếng Việt. |
| **32** | Đọc VB 3: *Nam quốc sơn hà* |
| **9** | **33** | Ôn tập giữa kì I |
| **34** | Ôn tập giữa kì I (tt) |
| **35** | **Kiểm tra, đánh giá giữa kì I** |
| **36** | **Kiểm tra , đánh giá giữa kì I** |
| **10** | **37** | **Viết:**  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người  trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước). |
| **38** |
| **39** |
| **40** | **Nói và nghe**: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống  phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng  của học sinh) |
| **11** | **41** | **Bài 4:**  **Tiếng cười trào phúng trong thơ** | Tri thức Ngữ văn  Đọc VB1 :*Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu* | - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.  - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.  - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.  - Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ.  - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng.  - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.  - Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp. |
| **42** | Đọc VB1 :*Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu (tt)* |
|  |
|  |
| **43** | Thực hành tiếng Việt. |
| **44** | Đọc VB 2: *Lai Tân* |
| **12** | **45** | Đọc VB 2: *Lai Tân (tt)* |
| **46** | Thực hành tiếng Việt. |
| **47** | Đọc VB 3: *Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ*  *trào phúng* |
| **48** | Đọc VB 3: *Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ*  *trào Phúng (tt)* |
| **13** | **49** | **Viết (3 tiết)**  Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào  phúng) |
| **50** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào  phúng) |
| **51** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào  phúng) |
| **52** | **Nói và nghe**: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội  (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống) |
| **14** | **53** | **Trả bài kiểm tra giữa học kỳ I** |
| **54** | **Bài 5**  **Những câu chuyện hài**  **(12 tiết)** | Tri thức Ngữ văn  Đọc VB 1: *Trưởng giả học làm sang* |
| **55** | Đọc VB 1*: Trưởng giả học làm sang**(tt)* |
| **56** | Đọc VB 1:*Trưởng giả học làm sang**(tt)* |
| **15** | **57** | Thực hành tiếng Việt. |
| **58** | Đọc VB 2: *Chùm truyện cười dân gian Việt Nam.* |
| **59** | Đọc VB 2: *Chùm truyện cười dân gian Việt Nam (tt)* |
| **60** | Đọc VB 3 *: Chùm ca dao trào phúng.* |
| **16** | **61** | Thực hành tiếng Việt |
| **62** | **Viết (3 tiết**) Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời  sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) |
| **63** | Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống  (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) |
| **64** | Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống  (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) |
| **17** | **65** | **Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội  (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) |
| **66** |  | **Đọc mở rộng.** |
| **67** |
| **68** | **Ôn tập**  **và kiểm**  **tra cuối**  **kì I.**  **(5 tiết)** | Ôn tập cuối kì I |
| **18** | **69** | Ôn tập cuối kì I | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm  trong thực hiện bài KT. |
| **70** | **Kiểm tra cuối kì I** |
| **71** | **Kiểm tra cuối kì I** |
| **72** | Trả bài kiểm tra cuối kì I. |

**HỌC KÌ II: 17 tuần (68 tiết)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài/ chủ đề** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| **19** | **73** | **Bài 6. Chân dung cuộc sống**  **(13 tiết)** | *Tri thức Ngữ văn*  Đọc VB 1*: Mắt sói* | - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.  - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.  - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.  - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách.  - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm. |
| **74** | Đọc VB 1*: Mắt sói* |
| **75** | Đọc VB 1: *Mắt sói* |
| **76** | Thực hành tiếng Việt. |
| **20** | **77** | Đọc VB 2 *: Lặng Lẽ Sa Pa.* |
| **78** | Đọc VB 2 *: Lặng Lẽ Sa Pa (tt)* |
| **79** | Đọc VB 2 : *Lặng Lẽ Sa Pa (tt)* |
| **80** | Thực hành Tiếng Việt. |
| **21** | **81** | Đọc VB 3 : *Bếp lửa.* |
| **82** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) |
| **83** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) |
| **84** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) |
| **22** | **85** | **Bài 7.**  **Tin yêu**  **và ước vọng**  **(12 tiết)** |  | - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.  - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.  - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  - Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao. |
| **86** | *Tri thức Ngữ văn*  Đọc VB 1: *Đồng chí.* |
| **87** | Đọc VB 1: *Đồng chí (tt)* |
| **88** | Thực hành tiếng Việt |
| **23** | **89** | Đọc VB 2*: Lá đỏ* |
| **90** | Đọc VB 2*: Lá đỏ (tt)* |
| **91** | Đọc VB 3: *Những ngôi sao xa xôi.* |
| **92** | Đọc VB 3: *Những ngôi sao xa xôi.(tt)* |
| **24** | **93** | Thực hành tiếng Việt. |
| **94** | **Viế**t **3tiết**  Tập làm một bài thơ tự do |
| **95** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài  thơ tự do |
| **96** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài  thơ tự do |
| **25** | **97** | Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn  đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra  từ tác phẩm văn học đã học) |
| **98** | **Bài 8**  **Nhà văn và trang viết**  **(12 tiết) +**  **Ôn tập**  **và kiểm**  **tra giữa kì II**  **(4 tiết)** | *Tri thức Ngữ văn*  Đọc VB 1*: Nhà thơ của quê hương làng cảnh*  *Việt Nam.* | - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.  - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.  - Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.  - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |
| **99** | Đọc VB 1: *Nhà thơ của quê hương làng cảnh*  *Việt Nam (tt)* |
| **100** | Đọc VB 1: *Nhà thơ của quê hương làng cảnh*  *Việt Nam (tt)* |
| **26** | **101** | Thực hành tiếng Việt |
| **102** | Đọc VB 2: *Đọc văn - cuộc chơi tìm ý nghĩa* |
| **103** | Đọc VB 2*: Đọc văn - cuộc chơi tìm ý nghĩa (tt)* |
| **104** | Ôn tập giữa kì II |
| **27** | **105** | Ôn tập giữa kì II |  |
| **106** | Kiểm tra giữa kì II |
| **107** | Kiểm tra giữa kì II |
| **108** | Thực hành tiếng Việt |
| **28** | **109** |  | Đọc VB 3*: Xe đêm* |  |
| **110** | **Viết 3 tiết**  Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) |
| **111** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) |
| **112** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) |
|  | **113** | **Nói và nghe**: TB ý kiến về một vấn đề xã hội (VH trong ĐS hiện nay) |
| **29** | **114** | **Bài 9**  **Hôm nay và ngày mai (13 tiết) + 01 tiết trả bài.** | *Tri thức Ngữ văn*  Đọc VB 1: Miền châu thổ sông Cửu Long  cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón  lũ | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiên phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.  - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tương tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.  - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  - Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai, |
| **115** | Đọc VB 1: Miền châu thổ sông Cửu Long  cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón  lũ (tt) |
| **116** | Đọc VB 1: Miền châu thổ sông Cửu Long  cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón  lũ (tt) |
| **30** | **117** | Thực hành Tiếng Việt |
| **118** | Trả bài giữa học kỳ 2 |
| **119** | Đọc VB 2 *: Choáng ngợp và đau đớn những*  *cảnh báo từ loạt ….. phim“Hành tinh của chúng ta”* |
| **120** | Đọc VB 2 *: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt ….. phim“Hành tinh của chúng ta”*  *(tt)* |
| **31** | **121** | Thực hành tiếng Việt. |
| **122** | Đọc VB 3:*Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn* |
| **123** | Thực hành tiếng Việt. |
| **124** | Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện  tượng tự nhiên |
| **32** | **125** | Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện  tượng tự nhiên |
| **126** | Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời  sống |
| **127** | Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời  sống |
| **128** |  | **Nói và nghe**: Thảo luận về một vấn đề trong  đời sống phù  hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh  hoạt của  bản thân) |
|  | **129** | Đọc mở rộng |
| **33** | **130** | **Bài 10**  **Sách – người**  **bạn đồng hành**  **(6 tiết) Ôn tập, kiểm tra giữa kì II và trả bài kiểm tra**  **(5 tiết)** | Thách thức đầu tiên | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.  - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.  - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.  - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  - Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng  đồng. |
| **131** | Thách thức đầu tiên (tt) |
| **132** | Viết: Thách thức thứ hai |
| **34** | **133** | Thách thức thứ hai (tt) |
| **134** | Ôn tập HKII |
| **135** | **Kiểm tra cuối học kỳ II** |
| **136** | **Kiểm tra cuối học kỳ II** |
| **35** | **137** |  | Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách |
| **138** | Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách |
| **139** | Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách |
| **140** | **Trả bài kiểm tra cuối kì II.** |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra,**  **đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| **Giữa học kỳ 1** | **2 tiết**  **(90 phút)** | **Tuần 9**  **Tiết 35-36** | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập | Viết trên giấy |
| **Cuối học kỳ 1** | **2 tiết**  **(90 phút)** | **Tuần 18**  **Tiết 70-71** | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. | Viết trên giấy |
| **Giữa học kỳ 2** | **2 tiết**  **(90 phút)** | **Tuần 27**  **Tiết 105-106** | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. | Viết trên giấy |
| **Cuối học kỳ 2** | **2 tiết**  **(90 phút)** | **Tuần 34**  **Tiết 135-136** | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. | Viết trên giấy |

**III. CÁC NỘI DUNG KHÁC:**

- Bồi dưỡng HSG môn Ngữ văn.

- Triển khai các hoạt động giáo dục trong tổ.

- Đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | *Tây Hưng , ngày 20 tháng 9 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Văn Tiến** |

**Đinh Thị Xuyến**

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)